TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **23**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2026/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Kim C, sinh ngày 02/08/1980
CCCD: 086180010523 cấp ngày 28/06/2022.
Địa chỉ: Số B H, khu phố F P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Lương Thành X, sinh ngày 12/05/1988
CCCD: 082088000659 cấp ngày 25/03/2021.
Địa chỉ: Tổ H, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 19/04/2022, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 02 năm 2026, ông X và bà C xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông X và bà C thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Không có.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí việc hôn nhân và gia đình: Ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lương Thành X và bà Nguyễn Kim C mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008602 ngày 27/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông X và bà C đã nộp xong lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12-TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Mỹ Trà, T. Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thu Hiền